

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng và cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Văn bản số 96/SXD-KTQH ngày 14/01/2020 (kèm theo Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 728/BC-STP ngày 27/12/2019).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng và cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh như sau:

1. Sửa đổi Điểm c Khoản 1 Điều 5 như sau:

c) UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng sau đây:

- Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện;

- Quy hoạch chung đô thị loại II, III, IV, V và đô thị mới có quy mô dân số dự báo tương đương với đô thị loại IV, V;

- Quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, trừ quy hoạch chung xây dựng khu du lịch, khu nghiên cứu, đào tạo, khu thể dục thể thao cấp quốc gia; quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế, quy hoạch chung xây dựng khu công nghệ cao;

- Quy hoạch phân khu các khu vực trong đô thị có phạm vi liên quan đến

hai huyện trở lên, khu đô thị mới;

- Quy hoạch phân khu đô thị khu vực có ý nghĩa quan trọng bao gồm: Khu vực có quy hoạch dự báo là đô thị loại IV trở lên;

- Quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng;

- Quy hoạch chi tiết đô thị các khu vực trong đô thị có phạm vi liên quan đến hai huyện trở lên, khu đô thị mới;

- Quy hoạch chi tiết khu vực có ý nghĩa quan trọng bao gồm: Khu vực có định hướng phát triển đô thị, khu vực dự án do UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc tổ chức đấu giá, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, trừ các trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này.

2. Sửa đổi các Điểm d, e Khoản 4 Điều 5 như sau:

“d) UBND cấp huyện chấp thuận bản vẽ tổng mặt bằng sau đây:

- Bản vẽ tổng mặt bằng các dự án do UBND cấp huyện quyết định chủ trương đầu tư.

- Bản vẽ tổng mặt bằng trạm y tế xã (phường, thị trấn); nhà văn hóa, khu thể thao thôn (tổ dân phố), xã (phường, thị trấn); đài tưởng niệm liệt sỹ cấp xã; công trình tín ngưỡng (đình, đền, miếu, am, từ đường, nhà thờ họ) không phải di tích cấp quốc gia, cấp quốc gia đặc biệt; điểm trung chuyển rác; nghĩa trang cấp III, cấp IV (trừ nghĩa trang liệt sỹ).

e) UBND cấp huyện thỏa thuận các đồ án quy hoạch, bản vẽ tổng mặt bằng các dự án thuộc địa giới hành chính mình quản lý, trừ quy hoạch chi tiết và bản vẽ tổng mặt bằng các dự án thuộc trường hợp UBND tỉnh phê duyệt hoặc chấp thuận. Đối với quy hoạch chi tiết và bản vẽ tổng mặt bằng các dự án thuộc trường hợp UBND tỉnh phê duyệt hoặc chấp thuận, quá trình thẩm định Sở Xây dựng phải xin ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của UBND cấp huyện nơi có dự án.”.

3. Sửa đổi Khoản 7, Khoản 8 Điều 5 như sau:

“7. Đối với trường hợp không thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh: Trước khi phê duyệt phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng và Sở chuyên ngành (nếu có). Sau khi được phê duyệt, cơ quan tổ chức phê duyệt quy hoạch có trách nhiệm gửi Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng và đĩa CD sao lưu toàn bộ hồ sơ đã duyệt về Sở Xây dựng để phục vụ công tác lưu trữ và quản lý quy hoạch thống nhất trên địa bàn tỉnh.

8. Điều chỉnh quy hoạch:

Cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, đồ án quy hoạch xây dựng là cơ quan thẩm định, phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng theo phân cấp.

a) Trường hợp thuộc thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh, chấp thuận điều chỉnh của UBND tỉnh: Chủ đầu tư trực tiếp trình Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ điều chỉnh quy hoạch (thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh). Sở

Xây dựng thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh hoặc chấp thuận điều chỉnh quy hoạch nếu đủ điều kiện. Trường hợp không đủ điều kiện, trả hồ sơ cho chủ đầu tư, đồng thời báo cáo UBND tỉnh.

b) Trường hợp thuộc thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh, chấp thuận điều chỉnh của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

c) Trường hợp thuộc thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh, chấp thuận điều chỉnh của UBND cấp huyện: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

4. Sửa đổi Điều b Khoản 2 Điều 8 như sau:

“b) UBND cấp huyện giới thiệu địa điểm các trường hợp quy định tại Điều d Khoản 4 Điều 5”.

5. Sửa đổi Điều 12 như sau:

“Điều 12. Quy trình cấp giấy phép xây dựng

1. Trước khi khởi công xây dựng công trình, chủ đầu tư phải có giấy phép xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của Luật Xây dựng, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng; Điều d Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Khoản 2 Điều 23 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

2. Quy trình cấp giấy phép xây dựng thực hiện theo cơ chế “một cửa liên thông” và theo quy định tại Điều 102 Luật xây dựng. Địa điểm nộp hồ sơ:

a) Đối với trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của Sở Xây dựng: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.

b) Đối với trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công tỉnh hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

c) Đối với trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của UBND cấp huyện: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện”.

6. Sửa đổi Điều 17 như sau:

“Điều 17. Xử lý chuyển tiếp

a) Đối với những nhiệm vụ quy hoạch đã phê duyệt theo các quy định trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo các quy định trước đây.

b) Đối với các trường học công lập (Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở), trụ sở xã, phường, thị trấn hiện trạng: Trường hợp UBND cấp huyện chấp thuận

chủ trương đầu tư một số hạng mục trong khuôn viên, UBND cấp huyện căn cứ điều kiện thực tế và các quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định để chấp thuận hoặc điều chỉnh bản vẽ tổng mặt bằng sử dụng đất (kể cả các bản vẽ tổng mặt bằng sử dụng đất UBND tỉnh đã chấp thuận hoặc phê duyệt trước đây).

c) Đối với các khu đất trước đây do UBND cấp huyện phê duyệt hoặc điều chỉnh bản vẽ tổng mặt bằng theo Quyết định số 18/2012/QĐ-UBND và Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND: Khi thực hiện điều chỉnh bản vẽ tổng mặt bằng, UBND cấp huyện là cơ quan chấp thuận”.

7. Bãi bỏ Điều b Khoản 6 Điều 5, Điều 6, Khoản 1 Điều 10.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/3/2020.

Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Xây dựng (để b/c);
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTr Tỉnh uỷ, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó Văn phòng;
- Trung tâm TTCBTH;
- Lưu: VT, XD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Tiến Hưng